

ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 01/10/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn đã giao	Trong đó		Phương án điều chỉnh				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
				Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024	Năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024		Năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024			Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024	Năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	
						Giảm	Tăng	Giảm	Tăng				
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM		14.681,5033	1.156,5033	13.525,0000	1.156,5033	-	13.525,0000	-	-	-	-	
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		12.081,5033	1.156,5033	10.925,0000	1.156,5033	-	10.925,0000	-	-	-	-	
	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</i>		12.081,5033	1.156,5033	10.925,0000	1.156,5033	-	10.925,0000	-	-	-	-	
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia	Hạt kiểm lâm	10.476,5033	1.156,5033	9.320,0000	1.156,5033		9.320,0000		-			
-	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất	Hạt kiểm lâm	1.605,0000		1.605,0000			1.605,0000					
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		2.600,0000	-	2.600,0000	-	-	2.600,0000	-	-	-	-	
1	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.												
	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động là người dân tộc thiểu số	Phòng LĐ-TB&XH	2.500,0000		2.500,0000			2.500,0000		-			
	Hỗ trợ lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Phòng LĐ-TB&XH	100,0000		100,0000			100,0000		-			
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG		-	-	-	-	1.156,5033	-	13.525,0000	14.681,5033	1.156,5033	13.525,0000	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc		-	-	-	-	1.156,5033	-	13.525,0000	14.681,5033	1.156,5033	13.525,0000	
	<i>Tiểu dự án 1, Nội dung số 01: Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước</i>		-	-	-	-	1.156,5033	-	13.525,0000	14.681,5033	1.156,5033	13.525,0000	
-	Xã Hua Nhân	UBND xã Hua Nhân							810,0000	810,0000		810,0000	

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn đã giao	Trong đó		Phương án điều chỉnh				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Trong đó		Ghi chú
				Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024	Năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024		Năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024			Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2024	Năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024	
						Giảm	Tăng	Giảm	Tăng				
-	Xã Làng Chếu	UBND xã Làng Chếu							900,0000	900,0000		900,0000	
-	Xã Chim Vàn	UBND xã Chim Vàn							2.300,0000	2.300,0000		2.300,0000	
-	Xã Pắc Ngà	UBND xã Pắc Ngà							2.300,0000	2.300,0000		2.300,0000	
-	Xã Song Pe	UBND xã Song Pe							1.000,0000	1.000,0000		1.000,0000	
-	Xã Tà Xùa	UBND xã Tà Xùa							1.100,0000	1.100,0000		1.100,0000	
-	Xã Tạ Khoa	UBND xã Tạ Khoa							2.361,0000	2.361,0000		2.361,0000	
-	Xã Phiêng Cồn	UBND xã Phiêng Cồn							200,0000	200,0000		200,0000	
-	Xã Chiềng Sại	UBND xã Chiềng Sại							2.300,0000	2.300,0000		2.300,0000	
-	Xã Háng Đồng	UBND xã Háng Đồng					646,0000		254,0000	900,0000	646,0000	254,0000	
-	Xã Xím Vàng	UBND xã Xím Vàng					510,5033			510,5033	510,5033		

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Kim Tuyến